

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NT
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 94/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/7/2018
V/v: Ly hôn**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lê
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Tiến Thành
Ông Nguyễn Đức Đẹp
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Đạt - Cán bộ Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1451/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXX-ST ngày 4 tháng 6 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2018/QĐHPT-ST ngày 25 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- * *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Ái L**, sinh năm 1995
Trú tại: S, phường V, TP NT. Vắng mặt
- * *Bị đơn:* Ông **Đinh Xuân H**, sinh năm 1987
Trú tại: P, phường V, TP NT. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Nguyên đơn, bà Trần Thị Ái L trình bày:* Bà và ông Đinh Xuân H tự nguyện kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân được gần hai năm. Nhận thấy không còn tình cảm với ông H nên bà yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung, bà và ông H không có con chung
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ông Đinh Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai và tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. *Về tố tụng:* Tòa án đã triệu tập ông Đinh Xuân H đến tham gia phiên tòa, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm (lần 2), ông H vẫn vắng mặt. Ngày 3/1/2018,

nguyên đơn, bà Trần Thị Ái L có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. *Về nội dung*: Ông Đinh Xuân H và bà Trần Thị Ái L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố NT cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/4/2015. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà L yêu cầu xin ly hôn với lý do mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, bản thân không còn tình cảm gì với ông H.

Phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT kết luận, có đủ cơ sở để tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện để các bên hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, đến thời điểm này bị đơn vẫn vắng mặt nên tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn về việc nguyên đơn xin ly hôn và không tiến hành hòa giải đoàn tụ được. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà L xin ly hôn ông H là chính đáng, có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Bà L xác định bà và ông H không có con chung nên không xem xét về việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con

[4]. *Về tài sản chung*: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Bà Trần Thị Ái L phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

*** Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bà Trần Thị Ái L được ly hôn ông Đinh Xuân H

- Về án phí: Bà Trần Thị Ái L phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0008005 ngày 11/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT. Bà L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

* Nơi nhận:

- VKSNDTP NT
- Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP NT;
- UBND phường V, TP NT
- Các đương sự;
- Lưu

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lệ